NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á
VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Số: 3551../CV-VAB/2026
No: 3551../CV-VAB/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Ha Noi, day 29 month 07 year 2026

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302963695
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.07.29 16:46:07+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1

BÁO CÁO
Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp *VAB125020*
PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND INTEREST PAYMENTS VAB125020

Kính gửi/To:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch chứng khoán/The Stock Exchange.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report *on bond principal and interest payments*

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)/Reporting period from 01/01/2026 to 30/06/2026

TT *No*	Mã trái phiếu/ Bond Code	Kỳ hạn *Period (năm/year)*	Ngày phát hành *Issue date*	Ngày đáo hạn *Maturity*	Số dư đầu kỳ *Opening balance*		Thanh toán trong kỳ *Payment during the period*		Dư nợ cuối kỳ *Closing balance*	
					Gốc *Principal*	Lãi *Interest*	Gốc *Principal*	Lãi *Interest*	Gốc *Principal*	Lãi *Interest*
1	VAB125020	7	13/08/2025	13/08/2032	300,000,000,000	0	0	0	300,000,000,000	0

Ghi chú: Trường hợp không thanh toán được, nêu rõ lý do/ Note: in case of default, State the reasons

II Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/*Report on bond ownership according to the type of investors*

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)/Reporting period from 01/01/2026 to 30/06/2026

Loại Nhà đầu tư *Type of investors*	Dư nợ đầu kỳ *Opening balance*		Thay đổi trong kỳ *Changes during the period*		Dư nợ cuối kỳ *Closing balance*	
	Giá trị (VNĐ) *Value*	Tỷ trọng (%) *Percentage*	Giá trị (VNĐ) *Value*	Tỷ trọng (%) *Percentage*	Giá trị (VNĐ) *Value*	Tỷ trọng (%) *Percentage*
I. Nhà đầu tư trong nước/*Domestic investors*	**300,000,000,000**	**100.00**	**(464,700,000)**	**(0.15)**	**299,535,300,000**	**99.85**
1. Nhà đầu tư có tổ *chức/Ins titutional investors*	**137,358,000,000**	**45.79**	**(53,045,000,000)**	**(17.69)**	**84,313,000,000**	**28.10**
a) Tổ chức tín dụng*/Credit *institutions*		-	0	-		-
b) Quỹ đầu tư */Investment funds*		-	0	-		-

Loại Nhà đầu tư *Type of investors*	Dư nợ đầu kỳ *Opening balance*		Thay đổi trong kỳ *Changes during the period*		Dư nợ cuối kỳ *Closing balance*	
	Giá trị (VNĐ) *Value*	Tỷ trọng (%) *Percentage*	Giá trị (VNĐ) *Value*	Tỷ trọng (%) *Percentage*	Giá trị (VNĐ) *Value*	Tỷ trọng (%) *Percentage*
c) Công ty chứng khoán /*Securities companies*		-	23,455,000,000	7.82	23,455,000,000	7.82
d) Công ty Bảo hiểm /*Insurance companies*	45,783,700,000	15.26	0	-	45,783,700,000	15.26
đ) Các tổ chức khác/Other *organisations*	91,574,300,000	30.52	-76,500,000,000	(25.50)	15,074,300,000	5.02
2. Nhà đầu tư cá nhân /*Individual investors*	**162,642,000,000**	**54.21**	52,580,300,000	**17.53**	215,222,300,000	**71.74**
II. Nhà đầu tư nước ngoài/*Foreign investors*	-	-	**464,700,000**	**0.15**	**464,700,000**	**0.15**
1. Nhà đầu tư có tổ chức /*Institutional investors*		-	0	-		
a) Tổ chức tín dụng/ *Credit institutions*		-	0	-		
b) Quỹ đầu tư/*Investment funds*		-	0	-		
c) Công ty chứng khoán/ *Securities companies*		-	0	-		
d) Công ty Bảo hiểm /Insurance *companies*		-	0	-		
đ) Các tổ chức khác/Other *organisations*		-	0	-		
2. Nhà đầu tư cá Nhân /*Individual investors*		-	**464,700,000**	**0.15**	**464,700,000**	**0.15**
Tổng/ *Total*	**300,000,000,000**	**100**	-	-	**300,000,000,000**	**100**

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân *dân/Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*

Nơi nhận/Recipients:
- Như kính gửi/ as addressed to
- Lưu KT, HC

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/
CONFIRMATION BY THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE BOND ISSUER
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

M.S.D.N: 0302933695 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Trọng